

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kết quả giám sát "Việc thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2019-2023, trên địa bàn tỉnh Điện Biên"

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 106/BC-ĐGS, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về "Việc thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2019-2023, trên địa bàn tỉnh Điện Biên"; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Báo cáo số 106/BC-ĐGS, ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát: "Việc thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2019-2023, trên địa bàn tỉnh Điện Biên" với một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Kết quả đạt được

Việc thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 đã được UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; cơ bản đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với diện tích rừng chưa được giao, rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoàn thiện thủ tục pháp lý giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, chi trả dịch vụ môi trường rừng đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của chủ rừng. Kết quả: Tổng diện tích đã thực hiện đo đạc thực địa, lập bản đồ địa chính: 272.621/252.728 ha, đạt 107,8% kế hoạch. Tổng diện tích đã thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp: 93.608 ha/252.728 ha, đạt 37% kế

hoạch; trong đó: Đất lâm nghiệp có rừng: 39.330 ha; đất lâm nghiệp chưa có rừng: 54.278 ha; diện tích đã thực hiện đo đạc thực địa nhưng chưa hoàn thiện các thủ tục liên quan đề giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp: 159.120 ha, chiếm 63% kế hoạch.

Việc thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đã được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước đảm bảo quyền lợi của các chủ rừng. Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng phải chi trả cho các chủ rừng giai đoạn 2019-2023 là: 994,469 tỷ đồng; trong đó: số tiền đã thực hiện chi trả là 985,13 tỷ đồng, số tiền còn lại phải chi trả đến 31/12/2023 là 9,339 tỷ đồng.

Nhìn chung công tác quản lý và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực; các chủ rừng đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng kiểm lâm trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng, chống các hành vi xâm hại tài nguyên rừng. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng, đạt được mục tiêu xã hội hóa nghề rừng; tạo một nguồn thu nhập ổn định đối với người làm nghề rừng, đời sống từng bước được cải thiện, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng mặc dù đã được quan tâm nhưng có lúc, có nơi ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn.

- Kết quả rà soát việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp vẫn còn **một số** vướng mắc chưa được xử lý dứt điểm.

- Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đạt: 37% so với Kế hoạch; còn 159.120 ha chưa giao, chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra cho giai đoạn 2019-2023.

- Việc thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng còn chậm, một số hộ chưa được chi trả qua nhiều năm; sự phối hợp giữa một số UBND cấp xã với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng còn chưa chặt chẽ.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Diện tích rà soát, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp lớn, đội ngũ cán bộ chuyên môn còn thiếu, thực hiện nhiều nhiệm vụ trong cùng thời gian; do ảnh hưởng của các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong các năm 2020 đến Quý I/2022 ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức triển khai thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp và việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Đơn giá thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất lâm nghiệp thấp (300.000 đồng/ha) nên chưa thu hút, khuyến khích được nhiều đơn vị tư vấn tham gia thực hiện. Một số bản ở vùng sâu, vùng xa chưa có điện, đi lại khó khăn, khoảng cách từ bản tới trung tâm xã xa, khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, tuyên truyền, dịch vụ ngân hàng.

- Ủy ban nhân dân một số huyện, xã chưa thực sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, phụ thuộc nhiều vào các đơn vị tư vấn, do đó công tác tuyên truyền, rà soát và giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa đạt mục tiêu đề ra.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chung trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, chi trả dịch vụ môi trường rừng. Các sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế nêu trên.

Điều 2. Để tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả về công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đã nêu trong Báo cáo số .../BC-ĐGS, ngày ... tháng ... năm 2024 của Đoàn giám sát. Trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Chỉ đạo Tổng kết kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh, để đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế nguyên nhân đề ra giải pháp quản lý và thực hiện trong thời gian tới.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo đảm theo quy định.

3. Tiếp tục lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; phối hợp giải quyết những vướng mắc đối với diện tích đất đã đo đạc, rà soát chưa giao hiện đang quản lý, đề nghị cấp có thẩm quyền giao đất, giao rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày ... tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương